

Số: 08/2024/QĐST-KDTM

Tân Bình, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 133/2023TLST - KDTM ngày 19/10/2023 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Trụ sở: D N, Phường E, Quận C, Tp .

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Ngọc Bảo T.

- *Bị đơn:*

1/ Công ty Cổ phần P

Trụ sở: C L, phường A, Quận T, Tp .;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Trần Cẩm K, sinh năm 1978;

Địa chỉ: căn hộ A - tầng F, chung cư P - C P, Phường A, quận T, Tp ..

(Đại diện theo Giấy uỷ quyền ngày 30/10/2023)

2/ Công ty Cổ phần Đ

Trụ sở: L17-11 Tầng A, Tòa nhà V - G L, phường B, Quận A, Tp .;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Trần Cẩm K, sinh năm 1978;

Địa chỉ: căn hộ A - tầng F, chung cư P - C P, Phường A, quận T, Tp ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Trần Cẩm K, sinh năm 1978;

Địa chỉ: căn hộ A - tầng F, chung cư P - C P, Phường A, quận T, Tp ..

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn Công ty Cổ phần P còn nợ Ngân hàng A số tiền tạm tính đến hết ngày 15/01/2024 là 7,115,835,575 (*Bảy tỷ một trăm mười lăm triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi lăm*) đồng, trong đó gồm: vốn gốc 6,109,519,840 đồng; lãi trong hạn 88,625,479 đồng; lãi quá hạn 910,509,963 đồng; phạt chậm trả lãi 7,180,292 đồng theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số LVS.DN.3488.190122 ngày 20/01/2022; Hợp đồng cấp tín dụng số LVS.DN.3487.190122 ngày 20/1/2022; Phụ lục hợp đồng số LVS.DN.3487.190122/PL-01 ngày 20/01/2022 và các khế ước nhận nợ kèm theo cùng với số tiền phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 10/12/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tạm tính đến ngày 15/01/2024.

- Công ty Cổ phần P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đề ngày 15/01/2024 là 7,115,835,575 (*Bảy tỷ một trăm mười lăm triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi lăm*) đồng, trong đó gồm: vốn gốc 6,109,519,840 đồng; lãi trong hạn 88,625,479 đồng; lãi quá hạn 910,509,963 đồng; phạt chậm trả lãi 7,180,292 đồng chậm nhất là 30/6/2024.

Kể từ ngày 16/01/2024 Công ty Cổ phần P vẫn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số LVS.DN.3488.190122 ngày 20/01/2022; Hợp đồng cấp tín dụng số LVS.DN.3487.190122 ngày 20/1/2022; Phụ lục hợp đồng số LVS.DN.3487.190122/PL-01 ngày 20/01/2022 và các khế ước nhận nợ kèm theo cùng với số tiền phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 10/12/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng A.

Quá thời hạn trả nợ nêu trên mà Công ty Cổ phần P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số tiền nêu trên thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 484, tờ bản đồ số 2 do xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Nguyễn Trần Cẩm K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU697206, số vào sổ cấp GCN: CS16544 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 16/01/2020 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 21/01/2020 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

Khi cơ quan có thẩm quyền có yêu cầu phát mãi tài sản, bà Nguyễn Trần Cẩm K có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Trường hợp Công ty Cổ phần P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì bà Nguyễn Trần Cẩm K và Công ty Cổ phần Đ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A theo Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 20/01/2022.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 57.557.917 (Năm mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm mười bảy) đồng do Công ty Cổ phần P chịu.

H lại cho Ngân hàng A 57.313.687 (Năm mươi bảy triệu ba trăm mười ba nghìn sáu trăm tám mươi bảy) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.313.687

(Năm mươi bảy triệu ba trăm mười ba nghìn sáu trăm tám mươi bảy) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0023846 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Công ty Cổ phần P phải có trách nhiệm thanh toán chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng A là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Bị đơn Công ty Cổ phần Đ xác nhận còn nợ Ngân hàng A số tiền tạm tính đến hết ngày 15/01/2024 là 3,481,858,703 (Ba tỷ bốn trăm tám mươi một triệu tám trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm lẻ ba) đồng, trong đó gồm: vốn gốc 3,021,814,453 đồng; lãi trong hạn 54,075,616 đồng; lãi quá hạn 401,900,420 đồng; phạt chậm trả lãi 4,068,214 đồng theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số LVS.DN.854.200522 ngày 24/05/2022; Hợp đồng cấp tín dụng số LVS.DN.854.200522 ngày 24/05/2022 và các khế ước nhận nợ kèm theo cùng với số tiền phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/5/2021; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tạm tính đến ngày 15/01/2024.

- Công ty Cổ phần Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đề ngày 15/01/2024 là 3,481,858,703 (Ba tỷ bốn trăm tám mươi một triệu tám trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm lẻ ba) đồng, trong đó gồm: vốn gốc 3,021,814,453 đồng; lãi trong hạn 54,075,616 đồng; lãi quá hạn 401,900,420 đồng; phạt chậm trả lãi 4,068,214 đồng chậm nhất là ngày 30/6/2024.

Kể từ ngày 16/01/2024 Công ty Cổ phần Đ vẫn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số LVS.DN.854.200522 ngày 24/05/2022; Hợp đồng cấp tín dụng số LVS.DN.854.200522 ngày 24/05/2022 và các khế ước nhận nợ kèm theo cùng với số tiền phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 10/12/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng A.

Quá thời hạn trả nợ nêu trên mà Công ty Cổ phần Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số tiền nêu trên thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 484, tờ bản đồ số 2, xã A, Huyện T, Tỉnh Đồng Nai thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Trần Cẩm K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU697206, số vào sổ cấp GCN: CS16544 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 16/01/2020 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LVS.BĐDN.269.180220 ngày 19/02/2020 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Khi cơ quan có thẩm quyền có yêu cầu phát mãi tài sản, bà Nguyễn Trần Cẩm K có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Trường hợp Công ty Cổ phần Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì bà Nguyễn Trần Cẩm K có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A theo Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 24/8/2021.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 50.818.587 (Năm mươi triệu tám trăm mười tám nghìn năm trăm tám mươi bảy) đồng do Công ty Cổ phần Đ chịu.

H lại cho Ngân hàng A 48.228.100 (Bốn mươi tám triệu hai trăm hai mươi tám nghìn một trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp là 48.228.100 (Bốn mươi tám triệu hai trăm hai mươi tám nghìn một trăm) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0024100 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Công ty Cổ phần Đ phải có trách nhiệm thanh toán chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng A là 10.000.000 (Mười triệu) đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THA DS Q.Tân Bình
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc